

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
**Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	3
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng Cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	4 - 5
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	6
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	7
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	8 - 25

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014 đã được soát xét.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục (gọi tắt là "Công ty") là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0102556300, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ hai ngày 19 tháng 8 năm 2008, thay đổi lần thứ ba ngày 27 tháng 07 năm 2009, thay đổi lần thứ 04 ngày 01 tháng 9 năm 2010, thay đổi lần thứ 05 ngày 14 tháng 7 năm 2014.

Tên giao dịch tiếng Anh: EDUCATION FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY.

Tên viết tắt: EFI., JSC

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: EFI

Trụ sở chính của Công ty: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị đã điều hành Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này gồm:

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Bà Lê Thị Vân Anh	Chủ tịch
	Ông Huỳnh Bá Vân	Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 26/4/2014)
	Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Chủ tịch
	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên
	Ông Nguyễn Quốc Hùng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 26/4/2014)

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 và đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này gồm:

<b>Ban Giám đốc</b>	Ông Huỳnh Bá Vân	Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01/7/2014)
	Bà Lê Thị Vân Anh	Giám đốc (từ nhiệm ngày 30/6/2014)
	Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp	Phó Giám đốc

**CÔNG TY CON ĐƯỢC HỢP NHẤT**

Tên Công ty con	: Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và khai thác Bất động sản EFI;
Vốn điều lệ	: 6.000.000.000 đồng;
Tỉ lệ kiểm soát	: 100%;
Ngành nghề	: Dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản, Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; khách sạn; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
Trụ sở	: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)**

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được soát xét bởi Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM) - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì Hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

---

**Nguyễn Thị Hồng Điệp**

**Phó Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2014*

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2014, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến ngày 30 tháng 06 năm 2014 được lập ngày 26/7/2014 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục (gọi tắt là “Công ty”) được trình bày từ trang 04 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo Kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

---

**Phan Thanh Nam**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1009-2013-075-1  
Thay mặt và đại diện

---

**Trần Huy Chiêu**  
**Kiểm toán viên**  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1994-2013-075-1

**CÔNG TY HỢP DANH KIỂM TOÁN VIỆT NAM (CPA VIETNAM)**

**Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Stephens**

*Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2014*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Mẫu B 01a-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

TÀI SẢN	MS	TM	30/6/2014	01/01/2014
			VND	VND
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>68.239.873.538</b>	<b>65.763.842.262</b>
<b>I- Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>40.944.978.346</b>	<b>34.929.304.041</b>
1. Tiền	111		5.929.978.346	2.248.620.284
2. Các khoản tương đương tiền	112		35.015.000.000	32.680.683.757
<b>II- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5.2</b>	<b>19.108.028.847</b>	<b>20.063.364.986</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		19.281.692.948	20.258.258.407
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(173.664.101)	(194.893.421)
<b>III- Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>8.005.845.719</b>	<b>10.549.825.231</b>
1. Phải thu khách hàng	131		1.956.318.415	3.855.356.274
2. Trả trước cho người bán	132		30.207.866	26.892.052
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	5.3	7.167.267.097	7.815.524.564
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(1.147.947.659)	(1.147.947.659)
<b>IV- Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>V- Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>181.020.626</b>	<b>221.348.004</b>
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	5.4	124.020.626	141.776.004
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	5.5	57.000.000	79.572.000
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+240+250+260)	<b>200</b>		<b>88.573.977.490</b>	<b>88.934.106.018</b>
<b>II Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>123.798.822</b>	<b>164.988.462</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.6	122.298.822	158.988.462
- Nguyên giá	222		587.034.280	587.034.280
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(464.735.458)	(428.045.818)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.7	1.500.000	6.000.000
- Nguyên giá	228		60.000.000	60.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(58.500.000)	(54.000.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>	<b>5.8</b>	<b>29.216.754.000</b>	<b>29.216.754.000</b>
1. Nguyên giá	241		29.216.754.000	29.216.754.000
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.9</b>	<b>59.167.189.997</b>	<b>59.515.553.696</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		13.000.000.000	13.000.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		46.167.189.997	46.515.553.696
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>66.234.671</b>	<b>36.809.860</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.10	66.234.671	36.809.860
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100+200)</b>	<b>270</b>		<b>156.813.851.028</b>	<b>154.697.948.280</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Mẫu B 01a-DN/HN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (Tiếp theo)**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

NGUỒN VỐN	MS	TM	30/6/2014	01/01/2014
			VND	VND
<b>A- NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>1.606.267.108</b>	<b>2.028.154.520</b>
<b>I- Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.576.267.108</b>	<b>1.998.154.520</b>
2. Phải trả người bán	312		444.796.505	467.242.649
3. Người mua trả tiền trước	313		15.000.000	10.000.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	383.989.300	185.458.528
5. Phải trả người lao động	315		188.472.769	279.195.055
7. Phải trả nội bộ	317		-	319.633.324
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.12	168.881.011	203.074.533
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323		375.127.523	533.550.431
<b>II- Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>30.000.000</b>	<b>30.000.000</b>
3. Phải trả dài hạn khác	333		30.000.000	30.000.000
<b>B- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410+430)	<b>400</b>	<b>5.13</b>	<b>155.207.583.920</b>	<b>152.669.793.760</b>
<b>I- Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.13</b>	<b>155.207.583.920</b>	<b>152.669.793.760</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		134.257.000.000	134.257.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		22.884.891.294	22.884.891.294
4. Cổ phiếu quỹ	414		(16.887.238.217)	(16.887.238.217)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.504.824.788	2.211.478.243
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.606.859.014	2.313.512.469
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		229.828.797	803.049.253
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		9.611.418.244	7.087.100.718
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>156.813.851.028</b>	<b>154.697.948.280</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Giám đốc

Bùi Văn Dũng

Bùi Văn Dũng

Nguyễn Thị Hồng Điệp

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Mẫu B 02a-DN/HN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

CHỈ TIÊU	MS	TM	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.14	5.884.427.019	5.922.746.154
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.14	5.884.427.019	5.922.746.154
4. Giá vốn hàng bán	11	5.15	4.722.205.786	3.924.330.262
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)</b>	<b>20</b>		<b>1.162.221.233</b>	<b>1.998.415.892</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.16	4.168.010.397	3.186.600.387
7. Chi phí tài chính	22	5.17	230.705.964	430.373.616
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>684.000</i>	<i>-</i>
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		788.120.727	553.779.941
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}</b>	<b>30</b>		<b>4.311.404.939</b>	<b>4.200.862.722</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)</b>	<b>50</b>		<b>4.311.404.939</b>	<b>4.200.862.722</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.18	609.901.233	772.718.799
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>3.701.503.706</b>	<b>3.428.143.923</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.19	340	319

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Giám đốc

Bùi Văn Dũng

Bùi Văn Dũng

Nguyễn Thị Hồng Điệp



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

Mẫu B 03a-DN/HN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

CHỈ TIÊU	MS	Kỳ hoạt động	Kỳ hoạt động
		từ 01/01/2014 đến 30/6/2014	từ 01/01/2013 đến 30/6/2013
		VND	VND
1	2	4	5
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.311.404.939	4.200.862.722
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	41.189.640	53.983.506
- Các khoản dự phòng	03	(21.229.320)	(151.400.526)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.168.010.397)	(3.186.600.387)
- Chi phí lãi vay	06	648.000	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	164.002.862	916.845.315
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	8.531.723.557	380.841.560
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(6.487.436.363)	6.847.045.220
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(29.424.811)	11.159.714
- Tiền lãi vay đã trả	13	(648.000)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(429.557.007)	(1.069.062.451)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	380.000.000	139.855.561
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(764.869.444)	(163.188.888)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>1.363.790.794</b>	<b>7.063.496.031</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(500.000.000)	(12.211.958.541)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	7.415.506.110	7.969.233.378
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(6.427.832.996)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	4.168.010.397	3.186.600.387
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>4.655.683.511</b>	<b>(1.056.124.776)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	540.000.000	-
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(540.000.000)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.800.000)	(3.638.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(3.800.000)</b>	<b>(3.638.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)</b>	50	<b>6.015.674.305</b>	<b>6.003.733.255</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	60	<b>34.929.304.041</b>	<b>36.648.029.754</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)</b>	70	<b>40.944.978.346</b>	<b>42.651.763.009</b>

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Phó Giám đốc

Bùi Văn Dũng

Bùi Văn Dũng

Nguyễn Thị Hồng Điệp

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09 a - DN/HN

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### 1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục (gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 0102556300, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2007, thay đổi lần thứ 04 ngày 01 tháng 9 năm 2010, thay đổi lần thứ 05 ngày 14 tháng 7 năm 2014.

Tên giao dịch tiếng Anh: EDUCATION FINANCIAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY. Tên viết tắt: EFI., JSC.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 05 là 134.257.000.000 đồng.  
Sở hữu vốn:

<u>Cổ đông</u>	<u>Số cổ phần</u>	<u>VND</u>	<u>Tỷ lệ sở hữu</u>
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.394.000	13.940.000.000	10,38%
Các cổ đông khác	12.031.700	120.317.000.000	89,62%
<b>Cộng</b>	<b>13.425.700</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>100%</b>

Công ty hiện đang niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Mã cổ phiếu: EFI.

Trụ sở chính của Công ty: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

#### 1.2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo đăng ký kinh doanh, Công ty hoạt động trong các lĩnh vực sau:

- Tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp (không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Dịch vụ tư vấn đầu tư thực hiện việc mua, bán doanh nghiệp;
- Tư vấn cổ phần hóa, xác định giá trị doanh nghiệp;
- Dịch vụ nghiên cứu phát triển thị trường;
- Xây dựng trường học các cấp;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư và quản lý dự án;
- Xây dựng cao ốc;
- Cung cấp dịch vụ quản lý, khai thác, vận hành tòa nhà;
- Cung cấp các sản phẩm dịch vụ việc giảng dạy trong nhà trường và dịch vụ vệ sinh học đường;
- Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh giấy;
- Tổ chức hội nghị, hội thảo; Dịch vụ ủy thác đầu tư;
- Xây dựng và kinh doanh các khu du lịch, khu vui chơi giải trí, khách sạn, nhà hàng; Lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế và các dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke).

Hoạt động chính của Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014 là: Dịch vụ quản lý tòa nhà cho Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, cho các đơn vị thuộc Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam vay vốn và đầu tư chứng khoán.

### CÔNG TY CON

Tên Công ty con	: Công ty TNHH Một thành viên Quản lý và khai thác Bất động sản EFI;
Vốn điều lệ	: 6.000.000.000 đồng;
Ti lệ kiểm soát	: 100%;
Ngành nghề	: Dịch vụ môi giới bất động sản, dịch vụ định giá bất động sản, dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản, dịch vụ quảng cáo bất động sản, dịch vụ quản lý bất động sản, kinh doanh bất động sản, Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; khách sạn; tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại.
Trụ sở	: Số 81, đường Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ VÀ KỶ KẾ TOÁN**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**Năm tài chính/kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014.

**3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 do Bộ Tài chính ban hành, Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 hướng dẫn sửa đổi bổ sung Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực có liên quan đến việc soạn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014.

**Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty sử dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Các thay đổi trong các chính sách kế toán**

Công ty áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các kỳ kế toán trước.

**Ước tính kế toán**

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Công cụ tài chính**

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản phải thu khác, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản nợ, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít có rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**Dự phòng phải thu khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính**

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao như sau:

**6 tháng 2014 (số năm)**

Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08
Thiết bị dụng cụ quản lý	05
Tài sản CĐHH khác	05

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán được phân ánh theo giá gốc và trình bày theo nguyên giá trừ đi hao mòn lũy kế. Phần mềm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 05 năm.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Khoản đầu tư vào Công ty liên kết và liên doanh là khoản đầu tư được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.

**Các khoản đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào các đơn vị mà Công ty không nắm giữ quyền kiểm soát hoặc có ảnh hưởng không trọng yếu được phản ánh theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Ban Giám đốc Công ty cho rằng việc giảm giá này là không tạm thời và không nằm trong kế hoạch của đơn vị được đầu tư. Dự phòng được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị có thể thu hồi.

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn liên quan đến công cụ và dụng cụ được phản ánh ban đầu theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 36 tháng.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông cho số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 a - DN/HN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	315.165.411	311.100.036
Tiền gửi ngân hàng	5.614.812.935	1.937.520.248
Các khoản tương đương tiền	35.015.000.000	32.680.683.757
<b>Tổng</b>	<b>40.944.978.346</b>	<b>34.929.304.041</b>

**5.2 Đầu tư tài chính ngắn hạn**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đầu tư chứng khoán	7.923.773.007	7.827.658.407
Cho vay vốn ngắn hạn	1.357.919.941	2.430.600.000
Đầu tư ngắn hạn khác	10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(173.664.101)	(194.893.421)
<b>Tổng</b>	<b>19.108.028.847</b>	<b>20.063.364.986</b>

**Chi tiết đầu tư chứng khoán ngắn hạn**

	<b>30/06/2014</b>		<b>01/01/2014</b>	
	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Giá trị</b>
	<b>CP</b>	<b>VND</b>	<b>CP</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển giáo dục Hà Nội (EID)	693.089	7.555.667.546	546.989	5.575.444.476
Công ty Cổ phần Licogi (LIG)	29.000	340.983.906	29.000	340.983.906
Công ty Cổ phần Sách giáo dục tại thành phố Hà Nội (EBS)	-	-	227.100	1.783.317.510
Công ty Cổ phần Cavico Việt nam Khai thác mỏ và Xây dựng (MCV)	4.000	26.880.400	4.000	26.880.400
Các loại cổ phiếu khác	20	241.155	18.620	101.032.115
<b>Tổng</b>	<b>726.109</b>	<b>7.923.773.007</b>	<b>825.709</b>	<b>7.827.658.407</b>

**Chi tiết cho vay vốn ngắn hạn**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty Cổ phần Sách dịch và từ điển Giáo dục	269.519.941	-
Công ty TNHH Thương mại Hải Trà	900.000.000	900.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha	-	1.329.000.000
Các cá nhân khác	188.400.000	201.600.000
<b>Tổng</b>	<b>1.357.919.941</b>	<b>2.430.600.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 a - DN/HN

**5.3 Phải thu ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Phải thu hợp thác đầu tư (*)	6.634.150.000	7.014.150.000
BHYT	-	1.448.422
Lãi cho vay vốn	379.645.833	693.219.120
Dự án cầu giấy	75.000.000	75.000.000
Các khoản phải thu khác	78.471.264	31.707.022
<b>Tổng</b>	<b>7.167.267.097</b>	<b>7.815.524.564</b>

(\*) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết số 01/2012 EFI-HĐHT, số 02/2012 EFI-HĐHT; số 03/2012 EFI-HĐHT; số 04/2012 EFI-HĐHT ngày 23/4/2012 giữa các bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha và các cá nhân khác về đầu tư chứng khoán niêm yết, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Licogi 13 Mã cổ phiếu LIG .

**5.4 Thuế và các khoản phải thu Nhà nước**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	46.072.602	2.307.376
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	77.948.024	139.468.628
<b>Tổng</b>	<b>124.020.626</b>	<b>141.776.004</b>

**5.5 Tài sản ngắn hạn khác**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tạm ứng	7.000.000	39.572.000
Ký cược, ký quỹ ngắn hạn	50.000.000	40.000.000
<b>Tổng</b>	<b>57.000.000</b>	<b>79.572.000</b>

**5.6 Tài sản cố định hữu hình**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại 01/01/2014	587.034.280	587.034.280
Số dư tại 30/6/2014	587.034.280	587.034.280
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại 01/01/2014	428.045.818	428.045.818
Tăng trong kỳ	36.689.640	36.689.640
Khấu hao trong kỳ	36.689.640	36.689.640
Số dư tại 30/6/2014	464.735.458	464.735.458
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại 01/01/2014	158.988.462	158.988.462
Tại 30/6/2014	122.298.822	122.298.822



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 a - DN/HN

**5.7 Tài sản cố định vô hình***Đơn vị tính: VND*

	<b>Phần mềm máy vi tính</b>	<b>Tổng</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư tại 01/01/2014	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
Số dư tại 30/6/2014	<b>60.000.000</b>	<b>60.000.000</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư tại 01/01/2014	<b>54.000.000</b>	<b>54.000.000</b>
Tăng trong kỳ	<b>4.500.000</b>	<b>4.500.000</b>
Khấu hao trong kỳ	4.500.000	4.500.000
Số dư tại 30/6/2014	<b>58.500.000</b>	<b>58.500.000</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại 01/01/2014	<b>6.000.000</b>	<b>6.000.000</b>
Tại 30/6/2014	<b>1.500.000</b>	<b>1.500.000</b>

**5.8 Bất động sản đầu tư**

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất và giá trị các công trình kiến trúc trên đất của các lô đất Công ty đã mua nhằm mục đích chờ tăng giá để bán trong tương lai, bao gồm các địa điểm sau:

- Số 256-258 Phan Chu Trinh, thành phố Đà Nẵng
- Lô E5 Ven biển, quận Ngũ Hành Sơn Thành phố Đà Nẵng
- Số 02, Khu tái định cư đường Nguyễn Văn Linh nối dài, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 a - DN/HN

**5.9 Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	30/06/2014		01/01/2014	
	Số lượng CP	Giá trị VND	Số lượng CP	Giá trị VND
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>	-	<b>13.000.000.000</b>	-	<b>13.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam (*)	-	13.000.000.000	-	13.000.000.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>	<b>427.425</b>	<b>46.167.189.997</b>	<b>427.425</b>	<b>46.515.553.696</b>
<b>Đầu tư Cổ phiếu dài hạn</b>	<b>427.425</b>	<b>4.338.525.000</b>	<b>427.425</b>	<b>4.338.525.000</b>
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	35.000	350.000.000	35.000	350.000.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	75.000	750.000.000	75.000	750.000.000
Công ty Cổ phần Bell torta	32.425	388.525.000	32.425	388.525.000
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	250.000	2.500.000.000	250.000	2.500.000.000
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		<b>41.828.664.997</b>	-	<b>42.177.028.696</b>
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	-	803.864.998	-	1.152.228.697
Công ty Cổ phần tòa nhà Cavico Việt Nam (**)	-	41.024.799.999	-	41.024.799.999
<b>Tổng</b>		<b>59.167.189.997</b>		<b>59.515.553.696</b>
Dự phòng Giảm giá đầu tư dài hạn		-		-
<b>Tổng cộng</b>		<b>59.167.189.997</b>		<b>59.515.553.696</b>

**Thông tin bổ sung về khoản đầu tư:**

(\*) Đầu tư theo Hợp đồng liên doanh số 01/2008/HĐLD ngày 20 tháng 02 năm 2008 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục, Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng và Công ty TNHH Đầu tư và Xúc tiến thương mại KAF về việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam (Incomex-Pushishing House) thực hiện đầu tư xây dựng Công trình hỗn hợp cao tầng tại 187 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

(\*\*) Hợp đồng chuyển nhượng Văn phòng ngày 13/12/2011, giữa Ông Nguyễn Thanh Hà và Công ty Cổ phần tòa nhà Cavico Việt Nam cho Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục toàn bộ sàn tầng 15 của tòa nhà Cavico Việt Nam. Đã tạm ứng toàn bộ tiền theo hợp đồng là 11.500.000.000 đồng. Hợp đồng đã Công chứng.

Biên bản thỏa thuận số 04-10/BB-TCGD ngày 04/10/2012, 03 Hợp đồng chuyển nhượng giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Giáo dục và Công ty Cổ phần Tòa nhà Cavico Việt Nam về việc chuyển nhượng 03 sàn Văn phòng tầng 16,17,18 của Tòa nhà Apex Tower, trị giá chuyển nhượng mỗi tầng là 9.841.600.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09 a - DN/HN

**5.10 Chi phí trả trước dài hạn**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Tại ngày đầu kỳ	36.809.860	47.221.190
Tăng	49.519.000	6.744.849
Phân bổ vào chi phí	20.094.189	17.904.563
<b>Tại ngày cuối kỳ</b>	<b>66.234.671</b>	<b>36.061.476</b>
	<b>30/6/2014</b>	<b>30/6/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi tiết chi phí trả trước dài hạn</b>		
Chi phí công cụ, dụng cụ	66.234.671	36.061.476
Chi phí khác	-	-
<b>Tổng</b>	<b>66.234.671</b>	<b>36.061.476</b>

**5.11 Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước**

	30/6/2014 VND	01/01/2014 VND
Thuế giá trị gia tăng	151.820.235	177.398.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp	232.169.065	8.059.613
Thuế thu nhập cá nhân	-	-
<b>Tổng</b>	<b>383.989.300</b>	<b>185.458.528</b>

**5.12 Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác**

	30/6/2014 VND	01/01/2014 VND
Kinh phí công đoàn	32.496.484	31.874.464
Bảo hiểm xã hội	54.709.830	103.249.069
Bảo hiểm y tế	12.959.412	-
Bảo hiểm thất nghiệp	150.534	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	68.564.751	67.951.000
<i>Cổ tức phải trả</i>	<i>9.020.000</i>	<i>9.020.000</i>
<i>Tiền lãi ủy thác đầu tư vào</i> <i>Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam</i>	<i>58.931.000</i>	<i>58.931.000</i>
<b>Tổng</b>	<b>168.881.011</b>	<b>203.074.533</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN/HN

**5.13 Vốn chủ sở hữu****a. Biến động của vốn chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng
<b>Số dư tại 01/01/2013</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>22.834.332.577</b>	<b>(17.802.679.500)</b>	<b>1.626.209.416</b>	<b>1.728.243.642</b>	<b>515.647.092</b>	<b>12.265.245.132</b>	<b>155.423.998.359</b>
<b>Tăng trong năm</b>	-	<b>50.558.717</b>	<b>915.441.283</b>	<b>585.268.827</b>	<b>585.268.827</b>	<b>585.268.827</b>	<b>5.866.930.894</b>	<b>8.588.737.375</b>
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-	5.866.930.894	5.866.930.894
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	585.268.827	585.268.827	585.268.827	-	1.755.806.481
Tăng khác	-	50.558.717	915.441.283	-	-	-	-	966.000.000
<b>Giảm trong năm</b>	-	-	-	-	-	<b>297.866.666</b>	<b>11.045.075.308</b>	<b>11.342.941.974</b>
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	2.341.075.308	2.341.075.308
Chi cổ tức	-	-	-	-	-	-	8.704.000.000	8.704.000.000
Chi thù lao HĐQT	-	-	-	-	-	248.977.778	-	248.977.778
Giảm khác	-	-	-	-	-	48.888.888	-	48.888.888
<b>Số dư tại 31/12/2013</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>22.884.891.294</b>	<b>(16.887.238.217)</b>	<b>2.211.478.243</b>	<b>2.313.512.469</b>	<b>803.049.253</b>	<b>7.087.100.718</b>	<b>152.669.793.760</b>
<b>Số dư tại 01/01/2014</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>22.884.891.294</b>	<b>(16.887.238.217)</b>	<b>2.211.478.243</b>	<b>2.313.512.469</b>	<b>803.049.253</b>	<b>7.087.100.718</b>	<b>152.669.793.760</b>
<b>Tăng trong kỳ</b>	-	-	-	<b>293.346.545</b>	<b>293.346.545</b>	<b>293.346.545</b>	<b>3.701.503.706</b>	<b>4.581.543.341</b>
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	293.346.545	293.346.545	293.346.545	-	880.039.635
Lợi nhuận sau thuế	-	-	-	-	-	-	3.701.503.706	3.701.503.706
<b>Giảm trong kỳ</b>	-	-	-	-	-	<b>866.567.001</b>	<b>1.177.186.180</b>	<b>2.043.753.181</b>
Trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	1.173.386.180	1.173.386.180
Chi thường, chi quỹ khác	-	-	-	-	-	866.567.001	-	866.567.001
Chi trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	3.800.000	3.800.000
<b>Số dư tại 30/6/2014</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>22.884.891.294</b>	<b>(16.887.238.217)</b>	<b>2.504.824.788</b>	<b>2.606.859.014</b>	<b>229.828.797</b>	<b>9.611.418.244</b>	<b>155.207.583.920</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN/HN

**5.13 Vốn chủ sở hữu (Tiếp theo)****b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	13.940.000.000	13.940.000.000
Cổ đông khác	120.317.000.000	120.317.000.000
<b>Tổng</b>	<b>134.257.000.000</b>	<b>134.257.000.000</b>

**c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<b>Kỳ hoạt động</b>	<b>Kỳ hoạt động</b>
	<b>từ 01/01/2014</b>	<b>từ 01/01/2013</b>
	<b>đến 30/6/2014</b>	<b>đến 30/6/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
Vốn góp tại ngày đầu kỳ	134.257.000.000	134.257.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp tại ngày cuối kỳ	134.257.000.000	134.257.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã chia</b>	<b>3.800.000</b>	<b>10.488.668.000</b>

**d. Cổ phiếu**

	<b>30/6/2014</b>	<b>01/01/2014</b>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành</b>	<b>13.425.700</b>	<b>13.425.700</b>
<b>Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng</b>	<b>13.425.700</b>	<b>13.425.700</b>
Cổ phiếu phổ thông	13.425.700	13.425.700
<b>Số lượng cổ phiếu được mua lại</b>	<b>2.545.700</b>	<b>2.683.700</b>
Cổ phiếu phổ thông	2.545.700	2.683.700
<b>Số lượng cổ phiếu đang lưu hành</b>	<b>10.880.000</b>	<b>10.742.000</b>
Cổ phiếu phổ thông	10.880.000	10.742.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

**5.14 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Kỳ hoạt động</b>	<b>Kỳ hoạt động</b>
	<b>từ 01/01/2014</b>	<b>từ 01/01/2013</b>
	<b>đến 30/6/2014</b>	<b>đến 30/6/2013</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.884.427.019	5.922.746.154
<b>Tổng</b>	<b>5.884.427.019</b>	<b>5.922.746.154</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN/HN

**5.15 Giá vốn hàng bán**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	4.722.205.786	3.924.330.262
<b>Tổng</b>	<b>4.722.205.786</b>	<b>3.924.330.262</b>

**5.16 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.139.416.009	1.981.493.012
Lãi đầu tư cổ phiếu	511.310.888	95.119.875
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.517.283.500	1.109.987.500
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	-
<b>Tổng</b>	<b>4.168.010.397</b>	<b>3.186.600.387</b>

**5.17 Chi phí tài chính**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Chi phí lãi vay	648.000	-
Lỗ đầu tư cổ phiếu	251.287.284	581.774.142
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn	(21.229.320)	(151.400.526)
<b>Tổng</b>	<b>230.705.964</b>	<b>430.373.616</b>

**5.18 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>4.311.404.939</b>	<b>4.200.862.722</b>
Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	-	-
Điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế (lãi liên doanh liên kết, nhận cổ tức)	1.517.283.500	1.109.987.500
<b>Lợi nhuận tính thuế</b>	<b>2.794.121.439</b>	<b>3.090.875.222</b>
Lợi nhuận theo mức thuế thông thường	2.553.847.263	3.090.875.222
Lợi nhuận mức thuế suất 20%	240.274.176	-
<b>Thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>609.901.233</b>	<b>772.718.799</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN/HN

**5.19 Lãi trên cổ phiếu**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
<b>Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>3.701.503.706</b>	<b>3.428.143.923</b>
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>3.701.503.706</b>	<b>3.428.143.923</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	10.880.000	10.758.075
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)</b>	<b>340</b>	<b>319</b>

**5.20 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND	Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	309.833.023	31.960.720
Chi phí nhân công	2.397.744.816	116.725.256
Chi phí khấu hao tài sản cố định	41.189.640	53.983.506
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.370.182.529	51.685.970
Chi phí khác bằng tiền	391.376.505	299.424.489
<b>Tổng</b>	<b>5.510.326.513</b>	<b>553.779.941</b>

**6. THÔNG TIN KHÁC****6.1 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN/HN

**6.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan*****Giao dịch với các nhân sự chủ chốt và Cổ đông***

<b>Bên liên quan</b>	<b>Tính chất giao dịch</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND</b>
Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 6 tháng 2014	113.220.000	140.377.778
Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	Chi bổ sung Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2007 - 2012	507.508.801	-
Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	Tiền lương 6 tháng năm 2014	326.548.127	332.585.600
Ban điều hành	Chi lương bổ sung cho Ban Điều hành nhiệm kỳ 2007 - 2012	245.838.200	-

***Giao dịch với các bên liên quan khác***

<b>Bên liên quan</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2014 đến 30/6/2014 VND</b>	<b>Kỳ hoạt động từ 01/01/2013 đến 30/6/2013 VND</b>
<b><u>Cung cấp dịch vụ</u></b>	<b>3.578.871.199</b>	<b>2.849.031.717</b>
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	3.345.343.836	2.656.421.947
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	35.000.000	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	176.312.223	192.609.770
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	22.215.140	-
Công ty Cổ phần Sách dân tộc	-	46.212.120
<b><u>Cho vay vốn</u></b>	<b>500.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	500.000.000	-
Công ty Cổ phần Sách dân tộc	-	2.000.000.000

***Phải thu về gốc vay, lãi vay, Cổ tức phải thu và tiền cung cấp dịch vụ***

<b>Bên liên quan</b>	<b>30/6/2014 VND</b>	<b>01/01/2014 VND</b>
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	1.597.805.386	2.553.628.004
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Đà Nẵng	35.000.000	-
Công ty Cổ phần Sách dịch và Từ điển Giáo dục	272.215.140	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	139.558.876	14.882.954
<b>Tổng</b>	<b>2.044.579.402</b>	<b>2.568.510.958</b>



**6.3 Công cụ tài chính****Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ	
	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.944.978.346	34.929.304.041
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.975.637.853	10.522.933.179
Đầu tư ngắn hạn	19.108.028.847	20.063.364.986
Đầu tư dài hạn	46.167.189.997	46.515.553.696
<b>Tổng cộng</b>	<b>114.195.835.043</b>	<b>112.031.155.902</b>
	30/06/2014	01/01/2014
	VND	VND
<b>Công nợ tài chính</b>		
Phải trả khách hàng và phải trả khác	628.677.516	680.317.182
<b>Tổng cộng</b>	<b>628.677.516</b>	<b>680.317.182</b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính tuy nhiên Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

*Quản lý rủi ro tỷ giá*

Việc phát sinh các giao dịch có gốc ngoại tệ của Công ty là không đáng kể, do đó, Công ty không có rủi ro về tỷ giá.

*Rủi ro lãi suất*

Công ty không phát sinh các khoản vay chịu lãi suất, do đó, không có rủi ro lãi suất

*Rủi ro về giá*

Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

**6.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)****Rủi ro thị trường (Tiếp theo)***Rủi ro về giá hàng hóa*

Công ty mua hàng hóa, dịch vụ từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán từ nhà cung cấp. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng là các bên liên quan và các khách hàng hoạt động chủ yếu trong ngành Giáo dục.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp vốn nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả và trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả

	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>30/06/2014</b>			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	628.677.516	-	628.677.516
	<b>Dưới 1 năm</b>	<b>Từ 1- 5 năm</b>	<b>Tổng cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>01/01/2014</b>			
Phải trả khách hàng và phải trả khác	680.317.182	-	680.317.182

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH GIÁO DỤC**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/06/2014

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Mẫu B 09a - DN/HN

**6.3 Công cụ tài chính (Tiếp theo)****Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

<b>30/06/2014</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1- 5 năm VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	40.944.978.346		40.944.978.346
Phải thu khách hàng và phải thu khác	7.975.637.853	-	7.975.637.853
Đầu tư ngắn hạn	19.108.028.847	-	19.108.028.847
Đầu tư dài hạn	-	46.167.189.997	46.167.189.997
<b>Tổng</b>	<b>68.028.645.046</b>	<b>46.167.189.997</b>	<b>114.195.835.043</b>

<b>01/01/2014</b>	<b>Dưới 1 năm VND</b>	<b>Từ 1- 5 năm VND</b>	<b>Tổng cộng VND</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	34.929.304.041	-	34.929.304.041
Phải thu khách hàng và phải thu khác	10.522.933.179	-	10.522.933.179
Đầu tư ngắn hạn	20.063.364.986	-	20.063.364.986
Đầu tư dài hạn	-	46.515.553.696	46.515.553.696
<b>Tổng</b>	<b>65.515.602.206</b>	<b>46.515.553.696</b>	<b>112.031.155.902</b>

**6.4 Số liệu so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013 đã được soát xét.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2014  
Phó Giám đốc

Bùi Văn Dũng

Bùi Văn Dũng

Nguyễn Thị Hồng Diệp